

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026
của trường Trung học Cơ sở Mỹ Đình 1**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ MỸ ĐÌNH 1

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC sửa đổi Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 28/09/2018;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 03/06/2024;

Căn cứ Quyết định giao dự toán Số 1236/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND phường Nam Từ Liêm Về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động; khoa học và công nghệ năm 2026 của phường Từ Liêm;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của trường Trung học Cơ sở Mỹ Đình 1 (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND phường (để báo cáo)
- Lưu : VT,KT

HIỆU TRƯỞNG



Phí Thị Thu Hương

Đơn vị: Trường THCS Mỹ Đình 1

Chương : 822 - Loại : 070 - Khoản : 073

Mã đơn vị ngân sách : 1125881



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Kèm theo Quyết định số .../QĐ-THPTMD2 ngày .../12/2025 của trường THCS Mỹ Đình 1

Đơn vị tính : đồng

STT	Nội dung chi	Chương- Loại- Khoản	Mã nguồn	Dự toán năm 2026	Tiết kiệm 10% CCTL	Tiết kiệm 10% ASXH	Dự toán còn lại sau tiết kiệm
A	Chỉ tiêu biên chế năm 2026 (đơn vị tính: người)			63			
	Biên chế viên chức			60			
	Hợp đồng theo ND 111/2022/ND-CP			3			
B	TỔNG NGUỒN NGÂN SÁCH			14.675.000.000	666.000.000	500.000.000	13.509.000.000
I	Kinh phí thực hiện tự chủ	822- 070-073	13	12.415.000.000	666.000.000	500.000.000	11.249.000.000
1	Nguồn cân đối Ngân sách Phường			12.415.000.000	666.000.000	500.000.000	11.249.000.000
a	Chi quỹ lương và chi thường xuyên theo định mức		13	10.191.000.000	666.000.000	500.000.000	9.025.000.000
b	Cấp bù học phí theo NQ 47/2025/NQ-HĐND		13	2.224.000.000	0	0	2.224.000.000
	40% chi CCTL			889.600.000			889.600.000
	60% chi hoạt động khác			1.334.400.000			1.334.400.000
II	Kinh phí không thực hiện tự chủ	822- 070-071	12	2.260.000.000	0	0	2.260.000.000
1	Nguồn CCTL			1.758.000.000	0	0	1.758.000.000
	Chi CCTL từ nguồn cân đối Phường tiết kiệm 10% chi thường xuyên		13	250.000.000			250.000.000
	Chi CCTL nguồn MTTP cấp		13	1.508.000.000			1.508.000.000
2	Nguồn MTTP cấp ở nguồn CCTL	822- 070-073	18	502.000.000	0	0	502.000.000
	Chi tiền thưởng theo ND 73/2024/ND-CP		18	502.000.000			502.000.000